

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến dự thảo Quyết định Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 ban hành Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai,

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Lấy ý kiến tham gia của 134 cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 1881/SNNMT-QLĐĐ ngày 03/4/2026 Về việc đăng tải và xin ý kiến góp ý vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả nhận được 38 văn bản nhất trí với dự thảo; 14 văn bản góp ý kiến đối với dự thảo (các cơ quan, đơn vị không có ý kiến được hiểu rằng đã nhất trí với nội dung dự thảo).

2. Đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Kết quả không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân vào dự thảo Quyết định (Văn bản số 172/VP-BBT ngày 17/4/2026 của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh về việc tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).

3. Đăng tải dự thảo Quyết định trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, mục xin ý kiến góp ý. Kết quả không có ý kiến góp ý.

4. Về thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị

định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP

Ngày 26/5/2026, Sở Nông nghiệp có Văn bản số 3402/SNNMT-QLĐĐ về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với quy định thủ tục hành chính (TTHC) tại dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là dự thảo Quyết định) và các tài liệu (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. (2) Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính. (3) Các tài liệu có liên quan khác gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến đối với các quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Quyết định.

Đến ngày 01/6/2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 1907/VP-TCĐ về việc tham gia ý kiến đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định.

Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

*(Có bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý chi tiết kèm theo).*

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo; Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các xã, phường;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phó Giám đốc Sở phụ trách (Đ/c Thủy);
- Tổ soạn thảo Văn bản;
- Văn phòng Sở (Đăng trên Trang Thông tin điện tử của Sở);
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT, QLĐĐ (Ph. Nam).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	Nhất trí với dự thảo Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang.</li> <li>- Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Công Thương;</li> <li>- UBND các xã: Bản Máy; Cán Tỷ; Tùng Bá; Pờ Ly Ngải; Phố Bả; Đòng Văn; Tiên Yên; Thượng Nông; Hồng Sơn; Tiên Nguyên; Bắc Mê; Quang Bình; Yên Phú; Tát Ngà; Phố Bả; Ngọc Đường; Khuôn Lùng; Tân Trịch; Lùng</li> </ul>	Nhất trí với dự thảo	Cơ quan soạn thảo trân trọng cảm ơn ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị. Các ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Tám; Xín Mân; Tân Mỹ; Hồng Thái; Bình Xa; Hồ Thầu; Sùng Máng; Thuận Hoà; Lao Chải; Du Già; Thông Nguyên; Bạch Ngọc; Chiêm Hoá; Cao Bò; Yên Hoa; Khâu Vai; Tân Thanh.		
<b>II</b>	Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.			
<b>III</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ, HÌNH THỨC, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN</b>			
1	Hình thức dự thảo Quyết định (Mẫu 19, Mẫu 20)	Sở Tư pháp	Dự thảo Quyết định đang được soạn thảo dưới hình thức Quyết định ban hành Quy định ( <i>Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i> ), đề nghị chỉnh sửa lại dự thảo Quyết định theo hình thức	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến của Sở Tư pháp. Qua rà soát, nội dung dự thảo chủ yếu quy định trực tiếp trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh, không cần thiết ban hành kèm theo Quy định riêng. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa lại dự thảo theo hình thức Quyết định quy định

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b><u>Quyết định quy định trực tiếp</u></b> (Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) để bảo đảm khoa học, dễ tra cứu, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Theo đó, chuyển các Điều của dự thảo Quy định thành các Điều tương ứng của dự thảo Quyết định.</p>	<p>trực tiếp theo Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đồng thời chuyển các điều khoản trong dự thảo Quy định thành các điều tương ứng trong dự thảo Quyết định để bảo đảm thuận lợi trong việc tra cứu, áp dụng và phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.</p>
2	Quy định kèm theo dự thảo Quyết định	Sở Nội vụ	<p>Về Quy định kèm theo dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan ban hành văn bản, theo đúng quy định tại Mẫu số 20, Phụ lục III ban hành kèm theo kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Giải trình: Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến của Sở Tư pháp về việc chuyển dự thảo từ hình thức Quyết định ban hành Quy định (Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) sang hình thức Quyết định quy định trực tiếp (Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) để bảo đảm thuận lợi trong việc tra cứu, áp dụng và phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã rà soát, chuyển toàn bộ nội dung các điều của dự thảo Quy định thành các điều tương ứng trong dự thảo Quyết định; đồng thời chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục văn bản theo Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>Đối với ý kiến của Sở Nội vụ liên quan đến việc bổ sung Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan ban hành văn bản theo Mẫu số 20, sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và chuyển đổi hình thức văn bản sang Mẫu số 19, cơ quan soạn thảo đã thực hiện rà soát, chỉnh sửa tương ứng theo đúng yêu cầu của Mẫu số 19 và không tiếp tục áp dụng kết cấu của Mẫu số 20.</p>
3	Căn cứ ban hành Quyết định	Sở Nội vụ	Về căn cứ ban hành <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025”</i> đề nghị sửa thành	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa căn cứ pháp lý theo hướng ghi đầy đủ tên, số ký hiệu văn bản là: “Căn cứ Luật Tổ chức

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15”.</i>	chính quyền địa phương số 72/2025/QH15” theo đúng quy định hiện hành.
4	Căn cứ ban hành Quyết định	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ thứ 1, chỉnh sửa thành <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15”</i> cho phù hợp với quy định tại</li> <li>- Căn cứ thứ 2, bỏ cụm từ <i>“(sau đây gọi là Luật Đất đai)”</i>.</li> <li>- Bỏ căn cứ thứ 3 vì không quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản và không quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản, cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi,</li> </ul>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ phần căn cứ ban hành của dự thảo Quyết định; chỉnh sửa căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo đúng số ký hiệu văn bản; bỏ cụm từ <i>“(sau đây gọi là Luật Đất đai)”</i> ; bỏ căn cứ không thuộc nội dung quy định về thẩm quyền hoặc cơ sở ban hành văn bản; đồng thời chỉnh sửa, hợp nhất các căn cứ liên quan đến Nghị định số 101/2024/NĐ-CP và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP theo đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP<sup>1</sup>.</p> <p>- Căn cứ 5, 6, 7, 8, chỉnh sửa thành:</p> <p><i>“Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số</i></p>	

<sup>1</sup> Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: “Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;”.	
5	Căn cứ ban hành Quyết định	Sở Tài chính	Để đảm bảo tính pháp lý của các văn bản, đề nghị bổ sung đầy đủ ngày tháng năm ban hành của các văn bản nêu tại phần căn cứ pháp lý tại dự thảo Quyết định.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung đầy đủ ngày, tháng, năm ban hành của các văn bản được viện dẫn tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Quyết định nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.
6	Căn cứ ban hành Quyết định	UBND xã Nám Dẩn	Đối với dự thảo Quyết định. Đề nghị bổ sung ngày tháng ban hành vào các văn bản căn cứ.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung đầy đủ ngày, tháng, năm ban hành đối với các văn bản được viện dẫn tại phần căn cứ ban hành Quyết định để bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và thống nhất theo quy định hiện hành.
7	Căn cứ ban hành Quyết định	Văn phòng Đăng ký đất đai	Tại căn cứ pháp lý đề nghị bổ sung: Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29	Tiếp thu một phần. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu ý kiến góp ý. Đối với Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đây là các văn

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tháng 01 năm 2026 của Bộ dân tộc và tôn giáo công bố danh sách các thôn, xã Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng I, II, III giai đoạn 2026-2030.</p> <p><b>Lý do:</b> Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ dân tộc và tôn giáo là căn cứ xác định Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030 được tăng thêm thời gian thực hiện thủ tục hành chính 10 ngày làm việc theo quy định tại khoản 10, Điều 28 của dự thảo Quyết định.</p>	<p>bản được sử dụng làm căn cứ xác định địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để áp dụng thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 28 dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, các văn bản này không phải căn cứ trực tiếp quy định thẩm quyền, nội dung ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó, cơ quan soạn thảo không bổ sung vào phần căn cứ ban hành Quyết định nhưng đã rà soát, viện dẫn và áp dụng trong các điều khoản có liên quan của dự thảo để bảo đảm phù hợp quy định hiện hành.</p>
8	Thê thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Sở Nội vụ	<p><i>Đối với dự thảo Tờ trình:</i></p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày và sắp xếp bố cục dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 02, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa bố cục, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (<i>sau đây viết tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>)<sup>1</sup>.</p>	
9	<p>Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p><b>Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản</b></p> <p>Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, như: Rà</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ dự thảo Quyết định; chỉnh sửa ngôn ngữ, kỹ thuật việ dẫn văn bản quy phạm pháp luật, cách ghi tên văn bản, số ký hiệu văn bản, bố cục, cách đánh số điều, khoản, điểm và các nội dung liên quan khác theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đồng thời bảo đảm thống nhất về kỹ thuật việ dẫn trong toàn bộ dự thảo văn bản.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>soát, chỉnh sửa quy định viện dẫn cho đúng kỹ thuật quy định tại Điều 68 (ví dụ: Khi viện dẫn lần đầu Luật Đất đai ghi “<i>Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15</i> (viết tắt là <i>Luật Đất đai</i>)”, lần viện dẫn tiếp theo ghi “<i>Luật Đất đai</i>”; khi viện dẫn lần đầu Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ghi “<i>Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số</i></p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			49/2026/NĐ-CP”, lần viện dẫn tiếp theo ghi “Nghị định số 102/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP”;.v.v..	
10	Nơi nhận, sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận	Sở Tư pháp	e) <b>Nơi nhận</b> , đề nghị bỏ từ “Đài” tại cụm từ “ <i>Báo và Đài phát thanh, truyền hình Tuyên Quang</i> ” cho chính xác; đồng thời, sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa cụm từ “Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang” thành “Báo Tuyên Quang”; đồng thời rà soát, sắp xếp lại phần nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp theo đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.
IV	<b>HỒ SƠ DỰ THẢO, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
11	Hồ sơ dự thảo, đánh giá tác động TTHC	Sở Nội vụ	Dự thảo quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào thành	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã thực hiện rà soát, bổ sung Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính vào thành phần hồ sơ dự thảo Quyết định theo quy định tại điểm đ khoản

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phần hồ sơ dự thảo Quyết định Bản đánh giá tác động của thủ tục hành chính, theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
12	Hồ sơ dự thảo, đánh giá tác động TTHC	Sở Tư pháp	Dự thảo Quyết định có quy định về thủ tục hành chính, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo <u>thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính</u> theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; <u>bổ sung Bản đánh giá thủ tục hành chính (theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); gửi lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định thủ tục hành chính</u> theo quy định tại	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; bổ sung Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP vào hồ sơ dự thảo Quyết định. Đồng thời, cơ quan soạn thảo đã thực hiện việc lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các quy định thủ tục hành chính trong dự thảo theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP) <sup>2</sup> .	
13	Hồ sơ dự thảo, đánh giá tác động TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	<b>Đối với việc ban hành và đánh giá tác động của TTHC</b> Dự thảo Quyết định quy định các TTHC từ Điều 4 đến Điều 41. Việc ban hành các TTHC này đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đã thực hiện đánh giá tác	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua rà soát hồ sơ dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo nhận thấy đã thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, để bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ và phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

<sup>2</sup> Điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP) quy định: “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho ý kiến về thủ tục hành chính quy định trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>động của TTHC theo Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025.</p> <p>Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo chưa thực hiện đánh giá TTHC theo Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS và Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị bổ sung</p>	<p>hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo đã bổ sung nội dung đánh giá tác động thủ tục hành chính theo Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS và Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP; đồng thời hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định theo quy định hiện hành.</p>
V	<b>ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH</b>			
14	Điều 1	Sở Tư pháp	<p><b>Điều 1</b>, đề nghị bỏ đoạn “<i>cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền trong các bước thực hiện trình tự, thủ tục hành chính về đất đai</i>” để bảo đảm tính bao</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa Điều 1 theo hướng khái quát phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định; bỏ đoạn “<i>cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền trong các bước</i></p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quát, khái quát của quy định về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định	<i>thực hiện trình tự, thủ tục hành chính về đất đai</i> ” để bảo đảm ngắn gọn, bao quát và phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
VI	<b>ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG</b>			
15	Điều 2	Sở Tư pháp	<p><b>Điều 2</b>, đề nghị chỉnh sửa cho cụ thể như sau:</p> <p><i>“1. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.</i></p> <p><i>2. Người sử dụng đất.</i></p> <p><i>3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hành chính về đất đai.”.</i></p>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa Điều 2 về đối tượng áp dụng theo hướng ngắn gọn, rõ ràng và phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định theo đúng nội dung đề xuất của Sở Tư pháp.
VII	<b>ĐIỀU 3. QUY ĐỊNH CHUNG</b>			

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
16	Khoản 3, 4 Điều 3	Sở Tư pháp	<p><b>Điều 3</b>, đề nghị:</p> <p>- Khoản 3, chỉnh sửa cụm từ “<i>kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ</i>” thành “<i>kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</i>” cho đầy đủ, chính xác. - <b>Bỏ</b> khoản 4 vì không cần thiết, tại các Điều của dự thảo Quyết định đã có quy định viện dẫn cụ thể đến “<i>Mẫu số...ban hành kèm theo Quyết định này</i>”.</p>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa khoản 3 Điều 3 theo hướng sử dụng cụm từ “ <i>kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</i> ” để bảo đảm chính xác về mặt pháp lý. Đồng thời, bỏ khoản 4 Điều 3 do nội dung này đã được quy định và viện dẫn cụ thể tại từng điều khoản của dự thảo Quyết định, tránh trùng lặp không cần thiết.
<b>VIII</b>	<b>ĐIỀU 4, 5, 6, 7 - THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ</b>			
17	Điều 4, 5, 6, 7	UBND xã Tân Quang	<p><b>Về trình tự thu hồi đất (Điều 4, 5, 6, 7):</b> Đề nghị làm rõ hơn vai trò phối hợp của UBND cấp xã trong việc xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm tính chính xác ngay từ khâu điều tra, kiểm đếm.</p>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung nội dung thể hiện rõ trách nhiệm phối hợp của UBND cấp xã trong việc xác minh nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm đếm, bồi thường, hỗ

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				trợ, tái định cư nhằm bảo đảm tính chính xác của hồ sơ ngay từ giai đoạn đầu thực hiện.
18	Điều 5	Sở Tư pháp	<p><b>Điều 5, đề nghị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1 quy định gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp “<i>tỉnh/xã</i>”, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa quy định cụ thể trường hợp nào gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trường hợp nào gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm thống nhất với quy định tại dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (<i>kèm theo Tờ trình số 236/TTr-SNNMT ngày 03/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>).</li> <li>- Khoản 2, khoản 3 quy định “<i>cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo thu hồi đất</i>”, đề nghị chỉnh</li> </ul>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ các điều khoản của dự thảo Quyết định có quy định thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; chỉnh sửa theo hướng xác định rõ chủ thể thực hiện đối với từng trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm thống nhất với dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tránh cách quy định chung chung, khó áp dụng trong thực tiễn.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>sửa, <b>quy định cụ thể chủ thể có thẩm quyền thông báo thu hồi đất</b>, bảo đảm thống nhất với quy định tại dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (<i>kèm theo Tờ trình số 236/TTr-SNNMT ngày 03/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). Đề nghị rà soát, chỉnh sửa tương tự tại toàn bộ dự thảo Quyết định (<i>ví dụ: khoản 2 Điều 6; khoản 3 Điều 7; khoản 9, 13 Điều 7; ...</i>).</p>	
19	Điều 7	UBND xã Tân Quang	<p><b>Về công tác vận động, thuyết phục (Điều 7):</b></p> <p>Tại khoản 4 và khoản 14, dự thảo quy định thời gian vận động là 10 - 15 ngày. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét kéo dài thêm thời gian này đối với các trường hợp phức tạp để đảm bảo quyền</p>	<p>Nội dung này cơ quan soạn thảo xin được giải trình như sau: Thời gian vận động, thuyết phục quy định tại dự thảo được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật đất đai hiện hành và yêu cầu đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án. Việc kéo dài thời gian vận động đối với từng trường hợp cụ thể có thể ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án. Trong quá trình thực</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			lợi tốt nhất cho người dân trước khi thực hiện các biện pháp cưỡng chế	hiện, cơ quan có thẩm quyền vẫn có thể tăng cường công tác tuyên truyền, đối thoại, vận động để tạo sự đồng thuận của người dân trước khi áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật.
20	Điều 7	UBND xã Bình An	<i>Sửa đổi thời gian niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại Khoản 6, Điều 7 từ 30 ngày thành 10 ngày để phù hợp theo quy định tại điểm b, Khoản 9, Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.</i>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và chỉnh sửa thời gian niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ 30 ngày xuống 10 ngày để bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành.
21	Khoản 6 và 7 Điều 7	UBND xã Tân Tiến	- Tại khoản 6 Điều 7 dự thảo Quyết định: “Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và chỉnh sửa thời gian niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ 30 ngày xuống 10 ngày để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>cu</i> <span style="float: right;"><i>nơi</i></span>  <i>có đất thu hồi trong thời hạn 30 ngày”.</i>            Tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 254/2025/QH15 (về trình tự, thủ tục bồi thường), Nghị quyết quy định rõ: Thời hạn niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 10 ngày</p>	
<b>IX</b>	<b>ĐIỀU 8, 9</b>			
22	Điều 8, Điều 9	UBND xã Tân Tiến	<p>Tại Điều 8, Điều 9 Dự thảo Quyết định: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp xã chuyển thuê.... Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã ban xác định và ban hành Thông báo số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo Mẫu số 32 ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>Thực tế tại cấp xã hiện nay cơ quan chuyên môn về nông nghiệp, cơ quan chuyên môn về tài chính do Phòng</p>	<p>Tiếp thu một phần. Cơ quan soạn thảo thống nhất chỉnh sửa các nội dung viện dẫn, tên cơ quan thực hiện nhiệm vụ tại cấp xã theo mô hình tổ chức bộ máy hiện hành và chỉnh sửa cụm từ “ban hành kèm theo Nghị định này” thành “ban hành kèm theo Quyết định này” để bảo đảm thống nhất trong dự thảo. Đối với đề xuất quy định cụ thể “Phòng Kinh tế cấp xã”, cơ quan soạn thảo nhận thấy tên gọi cơ quan chuyên môn tại cấp xã có thể thay đổi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và điều kiện tổ chức bộ máy từng địa phương; do đó dự thảo sử dụng tên gọi mang</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Kinh tế xã thực hiện nhiệm vụ. UBND xã đề xuất chỉnh sửa Phòng Kinh tế cấp xã chuyển thông báo thuế..., thông báo số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa để đảm bảo thời gian thủ tục không quá 10 ngày và 15 ngày; Sửa lại nội dung tại biểu Mẫu số 32; sửa lại cụm từ ban hành kèm theo “Nghị định này” thành “Quyết định này”</p>	<p>tính khái quát để bảo đảm tính ổn định trong quá trình áp dụng.</p>
23	Điều 8	Thuế tỉnh Tuyên Quang	<p><b>1. Sửa đổi Điều 8, Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 15</b></p> <p>- Tại tiết d6, điểm d, khoản 2 của Điều 8, Điều 10 và Điều 12 dự thảo Quyết định, đề nghị sửa thành:</p> <p><i>“d6) Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã xác định và ban hành Thông báo số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng</i></p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của dự thảo Quyết định; đồng thời đối chiếu với quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa nội dung tại các tiết d5, d6, d7 và các nội dung có liên quan theo hướng bảo đảm thống nhất về thành phần thông tin địa chính, trình tự xác định nghĩa</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>lúa theo Mẫu số 32 ban hành kèm theo <b><u>Quyết định này.</u></b></i></p> <p><b>Lý do:</b> Để phù hợp với mẫu biểu đã được quy định tại Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>- Tại tiết d5, d7, điểm d, khoản 2 của Điều 8, Điều 10, Điều 12; dự thảo Quyết định, đề nghị sửa thành:</p> <p><i>“2. Trình tự thực hiện:</i></p> <p><i>...d) Các cơ quan chuyên môn thực hiện như sau:</i></p> <p><i>...d5) Văn phòng đăng ký đất đai/ cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã lập <u>Phiếu chuyển thông tin (trong đó có thông tin về người sử dụng đất, diện tích đất, vị trí đất, mục đích sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất và giá đất; đối tượng, diện</u></i></p>	<p>vụ tài chính, xác định các khoản được miễn, giảm, được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; đồng thời chỉnh sửa viện dẫn mẫu biểu cho phù hợp với hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>tích miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thời gian miễn một số năm, thời gian giảm, mức giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chi phí xây dựng hạ tầng (nếu có) do cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng), chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Quyết định này cho Thuế cơ sở đối với thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của cá nhân; Thuế tỉnh Tuyên Quang đối với thu tiền sử dụng, tiền thuê đất của tổ chức đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất.</i></p> <p><i>...d7) Căn cứ Phiếu chuyển thông tin do cơ quan có chức năng quản lý đất đai; văn bản xác định các khoản mà người sử dụng đất, người thuê đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do UBND cấp xã hoặc cơ quan</i></p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đến (nếu có), cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; theo dõi và thực hiện thủ tục tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được giảm; tính tiền thuê đất trả tiền thuê hằng năm khi hết thời gian được miễn; tính và thông báo tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê sau khi trừ đi thời gian được miễn tiền thuê đất một số năm; thông báo cho người được giao đất, thuê đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có) gửi cho người sử dụng đất, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính; đồng thời</i></p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>gửi cho Kho bạc Nhà nước để theo dõi, hạch toán theo quy định.</i>	
<b>X</b>	<b>ĐIỀU 11</b>			
24	Điều 11	Sở Xây dựng	<p><b>Trang 17 - khoản 2, điều 11; trang 24 – mục (v); trang 55 – mục 19.</b></p> <p>- <i>Dự thảo ghi:</i> “(v)...hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn...”.</p> <p>- <i>Đề nghị sửa thành:</i> “(v)... hoặc các cấp độ quy hoạch đô thị và nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố theo quy định của pháp luật ...”.</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa nội dung tại khoản 2 Điều 11, mục (v) trang 24 và mục 19 trang 55 theo hướng sử dụng cụm từ “các cấp độ quy hoạch đô thị và nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố theo quy định của pháp luật” để bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hiện hành.</p>
<b>XI</b>	<b>ĐIỀU 14</b>			
25	Điều 14	Thuế tỉnh Tuyên Quang	Đối với tiết h3, điểm h, khoản 2 Điều 14; điểm e, khoản 2 Điều 15 dự thảo	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của dự thảo Quyết định; đồng thời đối chiếu với quy định tại</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Quyết định, đề nghị sửa đổi nội dung theo tiết d7, điểm d, khoản 2 nêu trên.</p> <p><b>Lý do:</b> Đề phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; điểm b khoản 22 Điều 1 Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025; khoản 12, khoản 19 và khoản 20, Điều 13 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.</p>	<p>Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa nội dung tại các tiết d5, d6, d7 và các nội dung có liên quan theo hướng bảo đảm thống nhất về thành phần thông tin địa chính, trình tự xác định nghĩa vụ tài chính, xác định các khoản được miễn, giảm, được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; đồng thời chỉnh sửa viện dẫn mẫu biểu cho phù hợp với hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định</p>
<b>XII</b>	<b>ĐIỀU 15</b>			
26	Điều 15	UBND xã Hùng An	<p><b>Về Điều 15. Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với tổ chức và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</b></p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát quy trình thực hiện thủ tục đăng ký đất đai lần đầu và bổ sung trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc cung</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Nội dung góp ý: Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong việc cung cấp hồ sơ kỹ thuật thửa đất cho UBND cấp xã trước khi kiểm tra thực địa.</p> <p>Lý do: Hiện nay, công chức địa chính xã gặp khó khăn khi xác định ranh giới đất của các tổ chức do thiếu bản đồ chi tiết, dẫn đến việc xác nhận nguồn gốc đất đôi khi thiếu chính xác, dễ gây chồng lấn với đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.</p>	<p>cấp hồ sơ địa chính, trích lục bản đồ địa chính hoặc các tài liệu kỹ thuật có liên quan phục vụ công tác kiểm tra thực địa, xác minh nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất của UBND cấp xã theo quy định. Việc bổ sung nội dung này góp phần nâng cao tính chính xác trong quá trình xác nhận nguồn gốc đất, hạn chế phát sinh tranh chấp hoặc chồng lấn ranh giới sử dụng đất.</p>
27	Điều 15	Thuế tỉnh Tuyên Quang	<p><b>Bổ sung thẩm quyền của UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b></p> <p>Đề nghị bổ sung thêm thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận các khoản mà người thuê đất, người sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất phải nộp theo</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của dự thảo Quyết định; bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xác nhận các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 được sửa</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quy định vào nội dung các Điều 8, Điều 10, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 dự thảo Quyết định.</p> <p><b>Lý do:</b> Để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 và điểm b khoản 22 Điều 1 Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.</p>	<p>đôi, bổ sung tại Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.</p>
<b>XIII</b>	<b>ĐIỀU 16</b>			
28	Điều 16	UBND xã Hùng An	<p><b>2. Về Điều 16. Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được giao đất để quản lý</b></p> <p>Khó khăn: Xã Hùng An hiện đã tiếp nhận diện tích lớn đất từ các Công ty Lâm nghiệp (đất cắt trả). Tuy nhiên, hồ sơ bàn giao thường chưa chi tiết, gây áp lực lớn cho Công chức Địa chính xã trong việc thiết lập sổ mục kê và xác định loại đất để quản lý.</p>	<p>Tiếp thu một phần. Cơ quan soạn thảo nhận thấy thực tế hiện nay một số địa phương tiếp nhận diện tích đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao nhưng hồ sơ, tài liệu kèm theo chưa đầy đủ, gây khó khăn trong quá trình đăng ký đất đai và quản lý đất đai tại địa phương. Dự thảo đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng cho phép sử dụng hồ sơ bàn giao, biên bản bàn giao thực địa, sơ đồ hiện trạng và các tài liệu có liên quan làm căn cứ phục vụ việc lập hồ sơ đăng ký quản lý đất</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Nội dung góp ý: Kiến nghị dự thảo bổ sung quy định cho phép UBND xã lập hồ sơ đăng ký quản lý dựa trên văn bản bàn giao thực địa và sơ đồ hiện trạng của đơn vị bàn giao. Đồng thời, đề nghị bổ sung hướng dẫn về trình tự, thủ tục giúp Công chức Địa chính xã tham mưu cho UBND xã thực hiện chuyển đổi mục đích quản lý từ "đất rừng sản xuất" sang "đất rừng khoanh nuôi bảo vệ" đối với diện tích rừng tự nhiên (đặc biệt tại các thôn Việt Thành, Hồng Thái, Việt Thắng ...) để bảo vệ nguồn sinh thủy</p>	<p>đai theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung chuyển đổi mục đích quản lý từ đất rừng sản xuất sang đất rừng khoanh nuôi bảo vệ, đây là nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp và quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định nên cơ quan soạn thảo không bổ sung trong dự thảo.</p>
<b>XIV</b>	<b>ĐIỀU 18</b>			
29	Điểm a, khoản 1 Điều 18	Văn phòng Đăng ký đất đai	<p><b>5. Đề nghị xem xét sửa nội dung quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 18 của dự thảo Quyết định, cụ thể:</b></p> <p><i>“ Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 18 ban hành kèm theo Nghị định số</i></p>	<p>Tiếp thu. Qua rà soát, cơ quan soạn thảo nhận thấy có sự chưa thống nhất giữa nội dung Điều 18 và hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa nội dung điểm a khoản 1 Điều 18 theo đúng số hiệu mẫu đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>151/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này” thành “Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Quyết định này”</p> <p><b>Lý do:</b> Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất Mẫu số 14 nhưng tại điểm a, khoản 1, Điều 18 ghi Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất Mẫu số 18.</p>	<p>với đất được ban hành kèm theo Quyết định, bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng.</p>
XV	<b>ĐIỀU 19</b>			
30	Điểm c, d, khoản 2 Điều 19	Văn phòng Đăng ký đất đai	<p><b>Đề nghị xem xét bỏ nội dung trùng lặp quy định tại điểm c, d, khoản 2, Điều 19 của dự thảo Quyết định, cụ thể:</b></p> <p>“c) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận dạng số và dạng giấy đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để</p>	<p>Tiếp thu. Qua rà soát, cơ quan soạn thảo nhận thấy nội dung quy định tại điểm c và điểm đ khoản 2 Điều 19 có nội dung trùng lặp. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa theo hướng lược bỏ nội dung trùng lặp, bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng và tránh gây khó khăn trong quá trình áp dụng thực hiện.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.</i></p> <p><i>đ) Chuyển hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận dạng số và dạng giấy đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.”</i></p>	
XVI	<b>ĐIỀU 25 - SỬ DỤNG ĐẤT KẾT HỢP ĐA MỤC ĐÍCH</b>			
31	Điều 25	UBND xã Hùng An	<p><b>Về Điều 25. Trình tự, thủ tục sử dụng đất kết hợp đa mục đích</b></p> <p>Khó khăn: Đây là nội dung mới và phức tạp. Công chức Địa chính xã gặp khó khăn trong việc xác định ranh giới giữa việc sử dụng đất đa mục đích hợp pháp và hành vi xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp, lâm nghiệp.</p> <p>Nội dung góp ý: Đề nghị dự thảo quy định cụ thể định mức tỷ lệ diện tích đất được phép xây dựng công trình phục vụ mục đích kết hợp (ví dụ: không quá 5%</p>	<p>Nội dung này cơ quan soạn thảo xin được giải trình như sau: Tỷ lệ diện tích xây dựng công trình phục vụ mục đích sử dụng đất kết hợp đa mục đích, điều kiện xây dựng công trình và các nội dung có liên quan đã được quy định tại Luật Đất đai, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP. Dự thảo Quyết định chỉ quy định trình tự, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, không quy định lại hoặc quy định khác với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. Đối với nội dung hồ sơ</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tổng diện tích nhưng tối đa không quá một diện tích cố định cụ thể) để làm căn cứ hậu kiểm. Về hồ sơ: Cần quy định rõ trong phương án phải có bản vẽ vị trí, quy mô các công trình phục vụ mục đích kết hợp (lấn trại, đường dạo, khu bán nông sản ...)	phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích, cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung yêu cầu thể hiện đầy đủ vị trí, quy mô, hiện trạng khu vực sử dụng đất kết hợp trong hồ sơ để thuận lợi cho công tác thẩm định, kiểm tra và hậu kiểm.
32	Điều 25	UBND xã Tân Tiến	<p>Tại Điều 25 Dự thảo quyết định: <i>“Trình tự, thủ tục sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích”</i>.</p> <p>Tại Điều 9 Nghị định 49/2026/NĐ-CP Đã mở rộng phạm vi rất rộng, cho phép kết hợp đa mục đích với: đất năng lượng tái tạo, năng lượng mới; đất nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao; đất xây dựng công trình sự nghiệp. Do đó đề xuất Sở Nông nghiệp nghiên cứu bổ sung thủ tục hành chính với trường hợp sử dụng đất mục đích với “đất năng lượng tái tạo, năng lượng mới; đất nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao; đất xây dựng công</p>	Nội dung này cơ quan soạn thảo xin được giải trình như sau: Các trường hợp sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với đất năng lượng tái tạo, năng lượng mới; đất nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao; đất xây dựng công trình sự nghiệp đã được quy định trực tiếp tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP. Dự thảo Quyết định không quy định lại các trình tự, thủ tục đã được Chính phủ quy định nhằm bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo và đúng thẩm quyền ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trình sự nghiệp” để đảm bảo cơ sở pháp lý khi địa phương thực hiện	
<b>XVII</b>	<b>ĐIỀU 28</b>			
33	Điều 28	Văn phòng Đăng ký đất đai	<p>Tại Khoản 10, điều 28 đề nghị sửa thành: Thời gian thực hiện đối với từng loại thủ tục quy định tại Điều này được tăng thêm 10 ngày làm việc trừ các Phường gồm: Mỹ Lâm, Xuân Minh, An Tường, Bình Thuận, Nông Tiến.</p> <p><b>Lý do:</b> Theo quy định tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ dân tộc và tôn giáo thì phường Mỹ Lâm, Xuân Minh, An Tường, Bình Thuận, Nông Tiến không thuộc xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về danh mục xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở đó đã chỉnh sửa khoản 10 Điều 28 theo hướng không áp dụng quy định tăng thêm 10 ngày làm việc đối với các phường Mỹ Lâm, Xuân Minh, An Tường, Bình Thuận và Nông Tiến do không thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành.
<b>XVIII</b>	<b>ĐIỀU 34</b>			

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
34	Điểm d, khoản 2 <b>Điều 34</b>	Văn phòng Đăng ký đất đai	<p><b>7. Đề nghị xem xét sửa nội dung quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 34 của dự thảo Quyết định từ “d) Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai sau khi đã thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này; cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người được cấp.</b></p> <p><i>Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp chưa sử dụng bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất thì thực hiện theo quy định tại <b>điểm b và điểm c</b> khoản 3 Điều 31 Quy định này.”</i></p> <p><b>Thành</b> “d) Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai sau khi đã thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này; cấp lại</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến góp ý. Đối với thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do bị mất, người sử dụng đất không phát sinh nghĩa vụ tài chính về đất đai. Do đó, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 34 theo hướng chỉ viện dẫn điểm b khoản 3 Điều 31 của dự thảo Quyết định và bỏ nội dung viện dẫn điểm c khoản 3 Điều 31 để bảo đảm phù hợp với trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người được cấp.</i></p> <p><i>Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp chưa sử dụng bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất thì thực hiện theo quy định tại <b>điểm b</b> khoản 3 Điều 31 Quy định này.</i></p> <p><b>Lý do:</b> Điểm c khoản 3 Điều 31 quy định nội dung “ <i>Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 Ban hành kèm theo Quyết định này đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật</i>”. Đối với thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất theo quy định người sử dụng đất không phải thực nghĩa vụ tài chính.</p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
XIX	<b>ĐIỀU 44 - QUY TRÌNH LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ</b>			
35	Điều 44	UBND xã Tân Tiến	<p>Tại Điều 44 Dự thảo quyết định: “quy trình luân chuyển hồ sơ”. Trong thời hạn 05 ngày làm việc (đối với thu tiền thuê đất), 07 ngày làm việc (đối với thu tiền sử dụng đất) kể từ ngày nhận được Phiếu chuyên thông tin do Văn phòng đăng ký đất đai/ cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã chuyển đến, cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp. Như vậy nếu cộng dồn các bước thời gian lại, sẽ dễ dàng vượt quá 15 ngày tại thủ tục hành chính. Do đó UBND xã đề xuất Dự thảo cần bổ sung quy định phải thực hiện song song các bước này trên môi trường điện tử thay vì đợi xong bước này mới sang bước kia; đồng thời có thời gian trừ, bổ sung hồ sơ nếu cơ quan thuế chậm xác định tiền sử dụng đất...</p>	<p>Tiếp thu một phần. Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến về việc tăng cường thực hiện các bước xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và đẩy mạnh liên thông dữ liệu giữa cơ quan quản lý đất đai và cơ quan thuế. Tuy nhiên, thời gian giải quyết của từng cơ quan trong dự thảo được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành. Việc tổ chức thực hiện đồng thời các bước nghiệp vụ, liên thông điện tử và xử lý hồ sơ trên môi trường số thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan có liên quan, không thuộc nội dung quy định của thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định. Cơ quan soạn thảo tiếp thu để nghiên cứu hoàn thiện quy trình phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi Quyết định được ban hành.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
36	Điều 44	Thuế tỉnh Tuyên Quang	<p><b>Sửa đổi Điều 44</b></p> <p>- Tại tiết d3, điểm d và tiết đ4, điểm đ khoản 1 Điều 44 dự thảo Quyết định, đề nghị sửa thành:</p> <p><b><i>“Điều 44. Quy trình luân chuyển hồ sơ</i></b></p> <p><i>...d3) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn <b>05 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký đất đai/ cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền nhận chuyển nhượng vào</i></p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa nội dung tại tiết d3 điểm d và tiết đ4 điểm đ khoản 1 Điều 44 theo hướng bổ sung quy trình xử lý đối với trường hợp chưa đủ cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; quy định rõ trách nhiệm thông báo, yêu cầu bổ sung hồ sơ của cơ quan thuế và thời hạn thực hiện sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 và Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) để bổ sung hồ sơ.</i></p> <p><i>Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan thuế phải ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, xác định đơn giá thuê đất, tính tiền thuê đất chậm nhất sau <b>05 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung...</i></p> <p><i>...đ4) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn <b>05 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền nhận chuyển nhượng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) để bổ sung hồ sơ..."</i></p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b>Lý do:</b> Để phù hợp và thống nhất với quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và điểm a, khoản 4, Điều 4 Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.</p>	
37	Điều 44	Thuế tỉnh Tuyên Quang (bổ sung khoản 5)	<p><b>Bổ sung khoản 5 Điều 44</b></p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm khoản 5 ở Điều 44 dự thảo Quyết định quy định về quy trình cung cấp và luân chuyển thông tin địa chính khi có sự thay đổi để gửi cơ quan thuế làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định, cụ thể:</p> <p><i>“5. Quy trình phối hợp cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan Thuế</i></p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo nhận thấy việc bổ sung quy trình phối hợp cung cấp, luân chuyển thông tin địa chính giữa cơ quan quản lý đất đai và cơ quan thuế là cần thiết nhằm bảo đảm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin địa chính khi có thay đổi; trách nhiệm xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan thuế; trách nhiệm phối hợp, bổ sung thông tin của cơ quan quản lý đất đai theo hướng phù hợp</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>Sau thời kỳ ổn định tiền thuê đất, cơ quan thuế phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai thực hiện xác định và thông báo cho người thuê đất thực hiện điều chỉnh lại tiền thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo.</i></p> <p><i>a) Trường hợp thông tin địa chính có sự thay đổi thì Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã có trách nhiệm chuyển thông tin đến Thuế cơ sở đối với trường hợp xác định nghĩa vụ tài chính của cá nhân; đến Thuế tỉnh đối với trường hợp xác định nghĩa vụ tài chính của tổ chức.</i></p> <p><i>b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin địa chính, cơ quan thuế thực hiện xác định đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định mới; ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính gửi người sử dụng đất và</i></p>	<p>với quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>cơ quan chuyển thông tin tại điểm a khoản này.</i></p> <p><i>Trường hợp chưa đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính thì trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyển thông tin quy định tại điểm a khoản này để bổ sung thông tin theo quy định.</i></p> <p><i>c) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị bổ sung thông tin của cơ quan thuế, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã có trách nhiệm rà soát và cung cấp đầy đủ thông tin địa chính gửi lại cơ quan thuế bằng văn bản theo yêu cầu tại điểm b khoản này.”</i></p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<b>Lý do:</b> Để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	
38	Điều 44	Văn phòng Đăng ký đất đai	Tại khoản 1, Điều 44 của dự thảo Quyết định đề xuất xem xét sửa nội dung từ “ <i>Văn phòng đăng ký đất đai</i> ” thành “ <i>Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường</i> ” để phù hợp với nội dung đề xuất tại mục 3 của văn bản này.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát nội dung quy định tại khoản 1 Điều 44 của dự thảo Quyết định và đối chiếu với trình tự thực hiện các thủ tục hành chính quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của dự thảo Quyết định; đồng thời căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 1153/BNNMT-QLDD ngày 03/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Văn bản số 900/UBND-KTN ngày 17/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo thống nhất chỉnh sửa cụm từ “Văn phòng đăng ký đất đai” thành “Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường” tại khoản 1 Điều 44 đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, bảo đảm thống nhất về chủ thể thực hiện việc lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong toàn bộ dự thảo Quyết định,

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				đồng thời phù hợp với quy trình giải quyết thủ tục hành chính hiện đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh
<b>XX</b>	<b>ĐIỀU 46</b>			
39	Chuyển Điều 46	Sở Tư pháp	<b>Điều 46</b> , đề nghị chuyển thành Điều cuối cùng của dự thảo Quyết định, bố trí sau Điều khoản thi hành cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP <sup>3</sup> và chỉnh sửa tên Điều: “ <i>Điều khoản chuyển tiếp</i> ”.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã sắp xếp lại vị trí Điều 46 theo đúng quy định về kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chuyển nội dung này thành điều cuối cùng của dự thảo Quyết định và chỉnh sửa tên điều thành “Điều khoản chuyển tiếp” để bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
<b>XXI</b>	<b>ĐIỀU 47 - TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN</b>			
40	Điều 47	Sở Tài chính	1. Đề nghị bỏ nội dung quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 47 của dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính

<sup>3</sup> Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: “*Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành*”.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:</p> <p><i>“5. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã:</i></p> <p><i>a) Báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cùng cấp tổ chức thẩm định phương án giá đất cụ thể thuộc thẩm quyền quy định.”</i></p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 1, Điều 34, Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ ban hành quy định về giá đất được sửa đổi tại điểm a, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai:</p> <p><i>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:</i></p> <p><i>“1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai kiểm tra tính đầy đủ về nội dung</i></p>	<p>phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 14 Điều 1 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP. Theo quy định hiện hành, trách nhiệm trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thẩm định phương án giá đất thuộc cơ quan có chức năng quản lý đất đai. Đồng thời, nội dung này đã được quy định trong các văn bản về thành lập và hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể. Do đó, cơ quan soạn thảo thống nhất bỏ điểm a khoản 5 Điều 47 của dự thảo Quyết định để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật và tránh trùng lặp trong hệ thống văn bản.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>của Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất; xây dựng Tờ trình về phương án giá đất, văn bản đề nghị thẩm định phương án giá đất; trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thẩm định phương án giá đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể gồm:</p> <p><i>a) Văn bản đề nghị thẩm định phương án giá đất;</i></p> <p><i>b) Tờ trình về phương án giá đất;</i></p> <p><i>c) Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, dự thảo Chứng thư định giá đất;</i></p> <p><i>d) Hồ sơ định giá đất cụ thể.”.</i></p> <p>Theo nội dung quy định nêu trên, việc trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để thẩm định phương án giá đất thuộc trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai. Đồng thời nội dung này đã được quy định tại các văn bản riêng</p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>như quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất; do đó việc tiếp tục quy định trong dự thảo là trùng lặp, không cần thiết, đồng thời có thể dẫn đến chông chéo, không thống nhất giữa các văn bản khi có sự điều chỉnh, sửa đổi.</p> <p>Bên cạnh đó, dự thảo này chủ yếu quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai, vì vậy việc quy định chi tiết trách nhiệm nội bộ của các cơ quan trong hoạt động thẩm định giá đất là chưa thực sự phù hợp với phạm vi điều chỉnh</p>	
<b>XXII</b>	<b>MẪU BIỂU, PHỤ LỤC</b>			
41	Mẫu số 32	UBND xã Tân Tiến		
42	Mẫu số 33	UBND xã Mèo Vạc	Tại mẫu số 33 đơn đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, mục 8.c trong đơn có ghi quyết định miễn	Tiếp thu. Qua rà soát, cơ quan soạn thảo nhận thấy nội dung tại mục 8.c Mẫu số 33 chưa phù hợp với trình tự thực hiện thủ tục

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>(số ngày tháng cơ quan ban hành)</i> là chưa phù hợp. Vì khi đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có quy định cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có); và hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định.	miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa lại nội dung biểu mẫu theo hướng phù hợp với thời điểm người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm và bảo đảm thống nhất với trình tự giải quyết thủ tục được quy định trong dự thảo Quyết định.
43	Mẫu biểu xác nhận của UBND cấp xã	UBND xã Hùng An	Nội dung góp ý: Tại phần xác nhận của UBND xã, đề nghị thiết kế thành các ô tích chọn theo các tiêu chí: Đúng quy hoạch; Không tranh chấp; Đúng đối tượng ... Giúp chuẩn hóa nội dung xác nhận, tránh việc mỗi địa phương xác nhận theo câu chữ khác nhau dẫn đến hồ sơ bị Văn phòng đăng ký đất đai trả lại nhiều lần, gây phiền hà cho nhân dân.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát các biểu mẫu kèm theo dự thảo Quyết định và chỉnh sửa theo hướng chuẩn hóa nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; bổ sung các tiêu chí xác nhận cần thiết nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện, hạn chế việc phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nhiều lần.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
44	Bổ sung Mẫu số 10, Mẫu số 11	Văn phòng Đăng ký đất đai	<p>Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Quyết định thiếu một số mẫu biểu so với các mẫu biểu thực hiện thủ tục hành chính quy định tại phần II của Phụ lục II kèm theo Công văn số 1153/BNNMT-QLĐĐ ngày 03/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 10. Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai</li> <li>- Mẫu số 11: Phiếu chuyển thông tin về diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.</li> </ul>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định và bổ sung đầy đủ các biểu mẫu còn thiếu theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo Công văn số 1153/BNNMT-QLĐĐ ngày 03/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm Mẫu Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Mẫu Phiếu chuyển thông tin về diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.</p>
<b>XXIII</b>	<b>BỔ SUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH "XÁC NHẬN TIẾP TỤC SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP"</b>			
45	Bổ sung thủ tục hành chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	<p>Nội dung dự thảo Quyết định <b>thiếu</b> thủ tục hành chính Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Điều 65, Nghị định số 102/2024/NĐ-</p>	<p><b>Tiếp thu.</b> Qua rà soát quy định tại Điều 65 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và Phụ lục I kèm theo Công văn số 1153/BNNMT-QLĐĐ ngày 03/02/2026 của Bộ Nông</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và Phụ lục I kèm theo Công văn số 1153/BNNMT-QLĐĐ ngày 03/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét bổ sung thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp.	nghiệp và Môi trường, cơ quan soạn thảo nhận thấy dự thảo Quyết định chưa quy định thủ tục hành chính "Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp". Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung thủ tục này vào dự thảo Quyết định để bảo đảm đầy đủ danh mục thủ tục hành chính về đất đai theo quy định hiện hành
XXIV	<b>CÁC NỘI DUNG TỔNG HỢP CHUNG</b>			
46	Cách thức, thành phần hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	<p><b>2. Đối với các TTHC trong dự thảo Quyết định</b></p> <p><b>2.1. Về nội dung dự thảo Quyết định</b></p> <p><b>a) Về cách thức thực hiện:</b> Các TTHC (trừ TTHC quy định tại Chương VI) chưa quy định cách thức nộp hồ sơ TTHC (trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính công ích/trực tuyến). Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể đồng thời xem xét quy định thời gian giải quyết TTHC sao cho phù hợp với từng</p>	<p>- Ý kiến số 2.1.a (Về cách thức thực hiện): Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính quy định trong dự thảo Quyết định. Trên cơ sở ý kiến góp ý, dự thảo đã được chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ các hình thức nộp hồ sơ gồm: nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận Một cửa; nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Đồng thời, cơ quan soạn thảo đã rà soát thời gian</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>cách thức thực hiện.</p> <p><b>b) Về thành phần hồ sơ:</b></p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ Quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu để rà soát lại toàn bộ thành phần hồ sơ của các TTHC trong dự thảo Quyết định theo hướng quy định rõ thành phần hồ sơ nào là bản chính; bản sao (<i>bản chụp từ bản chính hoặc bản đánh máy có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ</i></p>	<p>giải quyết của từng thủ tục hành chính để bảo đảm phù hợp với phương thức thực hiện, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Ý kiến số 2.1.b (Về thành phần hồ sơ):</p> <p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định theo tinh thần cải cách thủ tục hành chính, tăng cường khai thác dữ liệu số, hạn chế yêu cầu nộp bản sao có chứng thực không cần thiết. Theo đó, đã chỉnh sửa các quy định về thành phần hồ sơ theo hướng xác định rõ loại giấy tờ phải nộp là bản chính, bản sao, bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc dữ liệu được khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất với Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>gốc, bản sao có chứng thực</i>); bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu; tái sử dụng và khai thác dữ liệu cho phù hợp với quy định hiện hành.</p> <p>- Điểm d khoản 1 Điều 24 dự thảo Quyết định quy định thành phần hồ sơ là</p> <p><i>“Tài liệu khác có liên quan (nếu có)”</i>.</p> <p>Việc quy định này chưa cụ thể, rõ ràng, gây khó hiểu cho đối tượng thực hiện TTHC, dễ dẫn đến tình trạng yêu cầu thêm thành phần hồ sơ không cần thiết. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa.</p>	<p>Chính phủ và các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện hành.</p> <p>Đối với nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 về thành phần hồ sơ là “Tài liệu khác có liên quan (nếu có)”, cơ quan soạn thảo thống nhất tiếp thu ý kiến góp ý và đã chỉnh sửa theo hướng quy định cụ thể các loại giấy tờ phát sinh trong từng trường hợp theo quy định của pháp luật chuyên ngành, bảo đảm minh bạch, rõ ràng, tránh phát sinh yêu cầu bổ sung hồ sơ ngoài quy định.</p>
47	Đề xuất sửa cụm từ	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tuyên Quang	<p><b>3.</b> Đối với trình tự thủ tục hành chính trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát các thủ tục quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của dự thảo Quyết định; đồng thời đối chiếu với hướng dẫn tại Công văn số 1153/BNNMT-QLĐĐ ngày 03/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Văn bản số 900/UBND-KTN ngày 17/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, dự thảo</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (<i>quy định tại các Điều: 8, 9, 10, 12, 14 và điều 15</i>) theo dự thảo quyết định quy định: <b><u>Văn phòng đăng ký đất đai lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai gửi cơ quan thuế.</u></b></p> <p>Văn phòng đăng ký đất đai đề xuất sửa thành: <b><u>Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai gửi cơ quan thuế</u></b> đối với các trường hợp nêu trên.</p> <p>Tại các Điều: 8, 9, 10, 12, 14, 15 và điều 17 của Dự thảo Quyết định đề nghị xem xét lại mẫu Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính (mẫu số 19) chưa phù hợp với quy định tại Phần C, phần D của</p>	<p>đã được chỉnh sửa theo hướng giao cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thực hiện việc lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai gửi cơ quan thuế đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính giữa cấp tỉnh và cấp xã. Đồng thời đã rà soát, chỉnh sửa Mẫu số 19 để bảo đảm phù hợp với hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>phụ lục II, kèm theo Công văn số 1153/BNNMT-QLĐĐ ngày 03/2/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p><b>Lý do:</b> Căn cứ Phụ lục số 02 ban hành kèm Văn bản số 1153/BNNMT-QLĐĐ ngày 03/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình tự thực hiện các thủ tục hành chính tại các điều: 8, 9, 10,12, 14 và điều 15 của dự thảo Quyết định thì Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai gửi cơ quan thuế.</p> <p>Việc giải quyết thủ tục hành chính về trình tự, thủ tục thực hiện theo Văn bản số 900/UBND-KTN ngày 17/02/2026 của UBND tỉnh thì việc lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ</p>	

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tài chính về đất đai gửi cơ quan thuế đối với các thủ tục hành chính (nên trên) là Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường.</p> <p>Theo dự thảo quyết định đối với trường hợp giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã thì cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã lập Phiếu chuyên thông tin, chuyên thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; Văn phòng đăng ký đất đai đề xuất đối với trường hợp giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh thì Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường Phiếu chuyên thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính để đảm bảo tính thống nhất trong giải quyết thủ tục hành chính giữa cấp tỉnh và cấp xã.</p>	
48	Trách nhiệm phối hợp giữa UBND cấp xã	UBND xã Thanh Thủy	<p><b>Về quy định chung</b></p> <p>- Đề nghị làm rõ hơn trách nhiệm phối hợp giữa UBND cấp xã với các cơ quan</p>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ các trình tự, thủ tục quy định trong dự thảo Quyết định; bổ sung, làm rõ trách

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	với các cơ quan chuyên môn cấp trên		<p>chuyên môn cấp trên trong từng bước thực hiện thủ tục, nhất là trong khâu xác minh nguồn gốc đất và tình trạng sử dụng đất.</p> <p>- Cần bổ sung hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp hồ sơ đất đai lịch sử phức tạp, thiếu giấy tờ để tạo thuận lợi cho cấp cơ sở trong quá trình xử lý.</p>	<p>nhiệm phối hợp của UBND cấp xã với cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, cơ quan đăng ký đất đai và các cơ quan liên quan trong quá trình xác minh nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.</p> <p>Đối với các trường hợp hồ sơ đất đai có nguồn gốc lịch sử phức tạp, thiếu giấy tờ, việc xem xét, xử lý sẽ thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, các nghị định hướng dẫn thi hành và căn cứ hồ sơ, tài liệu thực tế của từng trường hợp cụ thể; do đó không quy định riêng trong dự thảo Quyết định.</p>
	Rút ngắn một số mốc thời gian, quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của UBND cấp xã	UBND xã Thanh Thủy	<p><b>Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</b></p> <p>- Đề nghị nghiên cứu rút ngắn một số mốc thời gian trong các bước vận động, niêm yết, lấy ý kiến nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác</p>	Tiếp thu một phần. Các mốc thời gian trong trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất thu hồi. Do đó cơ quan soạn thảo không có cơ sở để rút ngắn các thời gian đã được pháp luật quy định. Đối với nội dung về trách nhiệm tuyên truyền,

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tuyên truyền, vận động người dân, hạn chế phát sinh khiếu nại, kiến nghị	vận động của UBND cấp xã, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung và làm rõ trách nhiệm phối hợp của UBND cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện.
49	Quy định rõ hơn cơ chế liên thông	UBND xã Thanh Thủy	<p><b>2.3. Về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị quy định rõ hơn cơ chế liên thông giữa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã với cơ quan chuyên môn cấp trên để giảm thời gian luân chuyển hồ sơ.</li> <li>- Cần có hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp người dân ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện tiếp cận thủ tục hành chính còn hạn chế.</li> </ul>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định liên quan đến tiếp nhận, luân chuyển và giải quyết hồ sơ theo hướng bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ phận Một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công và cơ quan chuyên môn có liên quan. Đối với trường hợp người dân ở vùng sâu, vùng xa, việc hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định về cải cách hành chính, chuyển đổi số và cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện hành.
50	Thời gian giải quyết thủ tục hành chính	UBND xã Thanh Thủy	<p><b>Về thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b></p> <p>Đề nghị xem xét quy định linh hoạt thời gian giải quyết đối với các trường</p>	Tiếp thu một phần. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong dự thảo được xây dựng trên cơ sở thời hạn tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành. Đối với các trường hợp cần xác minh thực địa hoặc có nguồn gốc đất phức tạp, thời gian thực hiện

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hợp cần xác minh thực địa, nguồn gốc đất phức tạp tại cấp xã.	được tính theo quy định về thời gian xác minh, kiểm tra thực địa và các trường hợp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; do đó không quy định riêng cơ chế kéo dài thời gian trong dự thảo Quyết định.
51	Chỉnh sửa cụm từ	UBND xã Nậm Dịch	Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang xem xét viết cụm từ “ <i>Cơ quan chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã</i> ” cho phù hợp với cấp xã hiện nay do thực tế <i>Cơ quan chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã</i> chưa được thành lập riêng.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa cụm từ “ <i>cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã</i> ”, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay và chức năng, nhiệm vụ thực tế của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tại cấp xã theo quy định của pháp luật.
52	Dự thảo Tờ trình	UBND xã Nậm Dân	Đối với dự thảo Tờ trình, phần cơ sở pháp lý. Đề nghị thống nhất cách ghi ngày tháng của các văn bản căn cứ	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa và thống nhất cách ghi ngày, tháng, năm ban hành của các văn bản được viện dẫn trong phần căn cứ pháp lý của Tờ trình theo đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
53	Trang 34	Sở Xây dựng	<p><b>2. Trang 34 – gạch đầu dòng thứ nhất.</b></p> <p>- <i>Dự thảo ghi:</i> “- Điều kiện ... hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nông thôn đã được phê duyệt và công bố”.</p> <p>- <i>Đề nghị sửa thành:</i> “- Điều kiện ... hoặc các cấp độ quy hoạch đô thị và nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố theo quy định của pháp luật”.</p>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa nội dung tại trang 34 theo đúng ý kiến góp ý nhằm bảo đảm phù hợp với thuật ngữ và hệ thống quy hoạch đô thị, nông thôn theo quy định của pháp luật hiện hành.
54	Trang 40	Sở Xây dựng	<p><b>3. Trang 40 – mục c.</b></p> <p>- <i>Dự thảo ghi:</i> “c)...quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, bản đồ điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết”.</p> <p>- <i>Đề nghị sửa thành:</i> “c)... quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn kèm theo hồ sơ, bản đồ quy hoạch có liên quan”.</p>	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa nội dung tại mục c, trang 40 theo hướng sử dụng thuật ngữ “quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn kèm theo hồ sơ, bản đồ quy hoạch có liên quan” để bảo đảm thống nhất với quy định chuyên ngành về quy hoạch.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
55	Trang 41	Sở Xây dựng	<p><b>4. Trang 41 – mục p; trang 48 - mục 18; trang 51 – mục 5; trang 54 – mục 16; trang 63 – mục g.</b></p> <p>- <i>Dự thảo ghi:</i> “... quy hoạch xây dựng chi tiết...”.</p> <p>- <i>Đề nghị sửa thành:</i> “... quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn...”.</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa các nội dung tại mục p trang 41, mục 18 trang 48, mục 5 trang 51, mục 16 trang 54 và mục g trang 63 theo hướng thay thế cụm từ “quy hoạch xây dựng chi tiết” bằng cụm từ “quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn” nhằm bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn.</p>

